

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16-10-2018.

V/v: Tranh chấp xin ly hôn và
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Danh On**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Hiếu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đắc Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Nguyễn N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp M, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2018 nguyên đơn chị Huỳnh Nguyễn N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Nguyễn N và anh Nguyễn Văn K có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào năm 2016 và có tiến hành đăng ký kết hôn ủy ban nhân dân xã N, huyện H,

tỉnh Bạc Liêu vào ngày 26/02/2016. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chồng chị thường hay nhậu nhẹt và đánh đập chị, anh không hề quan tâm, lo lắng cho gia đình ngay cả khi chị bị bệnh thì chồng chị cũng bỏ đi uống rượu và vì vậy hai vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 01 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Chị N xác định trong thời gian chung sống giữa chị và anh Nguyễn Văn K có 01 người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Công Bằng, sinh ngày 27/11/2016. Hiện tại cháu đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị N xác định chị và chồng chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với anh Nguyễn Văn K nhưng anh K không đồng ý nhận thông báo thụ lý và không đồng ý cho Tòa án tiến hành lấy lời khai đối với anh. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục kế tiếp theo qui định pháp luật do anh K không có mặt ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Nguyễn N được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh Công Bằng, sinh ngày 27/11/2016 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn

Văn Khen không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bằng nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Huỳnh Nguyễn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Nguyễn N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn K và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn K có nơi đăng ký thường trú tại ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Huỳnh Nguyễn N tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị N. Bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn K.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2016, chị Huỳnh Nguyễn N và anh Nguyễn Văn K có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị N xác định giữa chị và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K hay nhậu nhẹt và đánh đập chị, không hề quan tâm, lo lắng cho gia đình và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành

xác minh bà Lâm Thị L là mẹ ruột của anh K trình bày là hai vợ chồng chị N và anh K thường xuyên cãi nhau và chị N đã bỏ đi gần 01 năm nay. Xác minh ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị M cũng có cùng lời trình bày là lúc sống chung chị N và anh K thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi và đã không còn sống chung với nhau khoảng 01 năm nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh K trầm trọng, không còn yêu thương, chị N kiên quyết không muốn sống chung với anh K vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Nguyễn N xác định giữa chị và anh Nguyễn Văn K có 01 người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Công Bằng, sinh ngày 27/11/2016. Hiện tại cháu đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Huỳnh Công Bằng đang sống ổn định với chị N. Bên cạnh đó, hiện tại cháu Nguyễn Huỳnh Công Bằng, sinh ngày 27/11/2016 dưới 36 tháng tuổi nên phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh Công Bằng, sinh ngày 27/11/2016 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Huỳnh Công Bằng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị Huỳnh Nguyễn N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Huỳnh Nguyễn N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Nguyễn N được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh Công Bằng, sinh ngày 27/11/2016 cho chị Huỳnh Nguyễn N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bằng nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Huỳnh Nguyễn N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Nguyễn N phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị N đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005743 ngày 04/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã Ninh Quới,
huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP

